UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 9657 /STC-KHĐT	*An Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2026*
V/v công bố giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 18/9/2026	

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đơn vị Chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 11720/VP-KT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố số giải ngân hằng ngày, Sở Tài chính báo cáo như sau:

1. Tình hình giải ngân chung cả tỉnh:

- Căn cứ số liệu do Kho bạc Nhà nước khu vực XX cung cấp đến 16 giờ ngày 18 tháng 9 năm 2026 toàn tỉnh giải ngân 11.926.128 triệu đồng, tăng 24.423 triệu đồng so với kỳ trước, đạt tỷ lệ như sau:

+ Đạt 41,28% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (28.892.404 triệu đồng, bao gồm số vốn bổ sung và bao gồm giảm tiết kiệm 5%), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 16.966.276 triệu đồng.

+ Đạt 42,73% so với kế hoạch Tỉnh giao (27.913.209 triệu đồng, đã giảm tiết kiệm 5% và bao gồm số vốn bổ sung), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 15.987.081 triệu đồng.

(chi tiết đính kèm phụ lục)

2. Tình hình giải ngân của 04 đơn vị được giao kế hoạch vốn lớn, chiếm tỷ trọng cao:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: giải ngân 1.010.750 / 2.711.641 triệu đồng, đạt tỷ lệ 37,27%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 2.537 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: giải ngân 610.595 / 2.203.697 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,34%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 0 đồng.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: giải ngân 1.641.672 / 6.068.263 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,05%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 1.012 triệu đồng.

- Sở Xây dựng: giải ngân 2.384.903 / 5.819.563 triệu đồng, đạt tỷ lệ 40,98%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 0 đồng.

3. Các đơn vị có giải ngân trong ngày:

3.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 03 đơn vị gồm:

- Công an tỉnh: tăng 1.742 triệu đồng;

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: tăng 2.537 triệu đồng;

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: tăng 1.012 triệu đồng.

3.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 34 đơn vị gồm:

Kiên Hải (2.759 triệu đồng); Khánh Bình (53 triệu đồng); An Phú (1.121 triệu đồng); Hòa Thuận (62 triệu đồng); Ô Lâm (78 triệu đồng); Cần Đăng (497 triệu đồng); Thạnh Mỹ Tây (722 triệu đồng); Tân Hội (93 triệu đồng); Vĩnh Bình (443 triệu đồng); Thạnh Hưng (549 triệu đồng); U Minh Thượng (394 triệu đồng); Phú Lâm (176 triệu đồng); Long Phú (65 triệu đồng); Hòn Đất (105 triệu đồng); Núi Cấm (1.932 triệu đồng); Phú Quốc (2.520 triệu đồng); Thạnh Đông (879 triệu đồng); Long Thạnh (448 triệu đồng); Cù Lao Giêng (1.271 triệu đồng); Vĩnh Tế (1.027 triệu đồng); Vĩnh Tuy (114 triệu đồng); An Cư (33 triệu đồng); Vĩnh Gia (825 triệu đồng); Phú Hòa (94 triệu đồng); Hội An (1.071 triệu đồng), Long Xuyên (1.139 triệu đồng), Phú An (24 triệu đồng), Châu Phú (160 triệu đồng), Óc Eo (30 triệu đồng), Mỹ Đức (323 triệu đồng), Chợ Vàm (15 triệu đồng), Châu Thành (41 triệu đồng), Sơn Hải (33 triệu đồng), Bình Hòa (37 triệu đồng).

4. Các đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên bình quân của cả tỉnh.

4.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 07 đơn vị gồm:

Ngân hàng chính sách; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Trung tâm nước sạch và VSMT NT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh.

4.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 81 đơn vị gồm:

An Minh; Kiên Hải; Tịnh Biên; Giồng Riềng; Ba Chúc; Ngọc Chúc; Kiên Lương; Khánh Bình; An Phú; Hòa Thuận; Ô Lâm; Vĩnh Thuận; Đông Hòa; Châu Phong; Vĩnh Phong; Long Kiến; Chi Lăng; Cần Đăng; Thạnh Mỹ Tây; Vĩnh Xương; Vĩnh Hậu; Tân Hội; Vĩnh Bình; Thạnh Hưng; U Minh Thượng; An Châu; Vân Khánh; Vĩnh Hòa; Phú Lâm; Thạnh Lộc; Cô Tô; Bình Sơn; Tri Tôn; Tây Phú; Long Phú; Hòn Đất; Núi Cấm; Phú Quốc; Gò Quao; Thạnh Đông; Định Hòa; Long Thạnh; An Biên; Tân Châu; Thới Sơn; Sơn Kiên; Cù Lao Giêng; Nhơn Mỹ; Vĩnh Tế; Định Mỹ; Đông Hưng; Vĩnh Tuy; Nhơn Hội; An Cư; Hòa Lạc; Tân Hiệp; Vĩnh Gia; Phú Hòa; Giang Thành; Bình Thạnh Đông; Bình An; Hội An; Long Xuyên; Vĩnh Thông; Phú An; Tân Thạnh; Long Điền; Phú Tân; Hà Tiên;

Châu Phú; Hòa Điền; Vĩnh An; Thoại Sơn; Bình Mỹ; Vĩnh Hòa Hưng; Phú Hữu; Bình Đức; Mỹ Hòa Hưng; Rạch Giá; Châu Đốc; Mỹ Thuận.

5. Các đơn vị giải ngân 0%: 06 đơn vị gồm:

+ Sở Công thương – do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hội nông dân tỉnh - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Sở Văn hóa và Thể thao (đơn vị chủ chương trình) - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Văn phòng Tỉnh ủy - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Chi cục thủy lợi - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Vườn quốc gia U Minh Thượng - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công bố);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu: VT, ntthue.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Hữu Nghị

STT	DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang
2	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang
4	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang
5	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang
6	Công an tỉnh An Giang
7	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang
9	Sở Xây dựng tỉnh An Giang
10	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang
11	Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang
12	Sở Y tế An Giang
13	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang
14	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
15	Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực I
16	Sở Công thương tỉnh An Giang
17	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang
18	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang (chủ chương trình)
19	Hội nông dân tỉnh An Giang
20	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh
21	Chi cục Thủy lợi tỉnh
22	Văn phòng Tỉnh ủy
23	Vườn Quốc Gia U Minh Thượng
24	102 xã, phường, đặc khu